TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Gia

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lục Văn Đ**, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 9/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lục Văn N, sinh năm 1958 và bà Nông Thị P, sinh năm 1960; Vợ Hoàng Thị P, sinh năm 1989 và có 01 (Một) con, sinh năm 2012;

Tiền án: 01 (Một) tiền án, ngày 25/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 19/11/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Ông Lục Văn T, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Ông Lục Văn Đ, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hoa Văn Q, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xóm PR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Bà Vương Thị N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm PR, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Bà Quý Thị M, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm PĐ, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

** Người làm chứng:*

- Ông Bính Văn C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2020, Lục Văn Đ điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 11L1- 06252 mượn từ trước của em vợ là Hoàng Văn S, sinh năm 1995, trú tại xóm NC, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đi đến đồi quế của gia đình ông Hoàng Văn Đ với mục đích bóc trộm vỏ quế mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến nơi Đ dựng xe vào lề đường mòn, đi bộ lên đồi và dùng 01 một mảnh vỏ thùng phuy đựng nhựa đường, mài lại để bóc trộm vỏ quế. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đ bóc được 01 một bao tải vỏ quế và mang đến chỗ dựng xe ban đầu để chuẩn bị chở đi bán thì bị anh Hoàng Văn C (Con trai ông Đại) và anh Bính Văn C phát hiện và bắt quả tang. Do nể nang quan hệ làng xóm nên anh C đã thu giữ bao tải quế mà Đ vừa trộm được và để cho Đ ra về, sau đó số vỏ quế này anh C mang bán cho anh Hoa Văn Q được 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) với khối lượng 28 kg (Hai mươi tám kilogam)

Ngày 20/10/2020 ông Hoàng Văn Đ đến Công an huyện trình báo sự việc Đ lấy trộm vỏ quế của ông.

Ngày 04/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 16 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: 63kg (Sáu mươi ba kilogam) vỏ quế tươi mất trộm vào ngày 08/9/2020 có giá trị là 1.071.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn đồng); 59kg (Năm mươi chín kilogam) vỏ quế tươi mất trộm vào ngày 22/9/2020 có giá trị là 1.003.000 đồng (Một triệu không trăm linh ba nghìn đồng); 57kg (Năm mươi bảy kilogam) vỏ quế tươi mất trộm vào ngày 23/9/2020 có giá trị là 969.000 đồng (Chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng); 28kg (Hai mươi tám kilogam) vỏ quế tươi bị mất trộm vào ngày 18/10/2020 có giá trị là 476.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng); 36kg (Ba mươi sáu kilogam) vỏ quế tươi bị mất trộm vào ngày 23/10/2020 có giá trị là 612.000 đồng (Sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lục Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do cần tiền để mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân Đ đã đi bóc trộm vỏ quế của các bị hại và bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Ngoài lần trộm vỏ quế bị bắt quả tang, Đông còn trộm nhiều lần khác, cụ thể như sau:

- Vào khoảng 13 giờ ngày 08/9/2020, Lục Văn Đ sử dụng xe máy Honda Wave Alpha màu xanh-bạc, biển kiểm soát 11L1- 04465 mượn từ trước của em trai là Lục Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đ dựng xe ở lề đường Quốc lộ 34 và đi bộ lên đồi quế của gia đình ông Lục Văn T để bóc trộm vỏ quế. Đến nơi Đ bóc được vỏ bốn cây quế cho vào bao tải chuẩn bị sẵn rồi mang đi bán cho một người phụ nữ không quen biết tại chợ thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc. Số vỏ quế có khối lượng 23kg (Hai mươi ba kilogam) và bán được số tiền 391.000 đồng (Ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ lại tiếp tục đi lên đồi quế của gia đình ông T, bóc trộm vỏ sáu cây quế, rồi mang đến chợ thị trấn BL, huyện BL bán cho bà Vương Thị N, khối lượng vỏ quế trộm được là 40kg (Bốn mươi kilogam), bán được 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Vào khoảng 13 giờ ngày 22/9/2020, Đ một mình đi bộ từ nhà lên đồi quế của gia đình ông Hoàng Văn Đ, Đ mang theo dao quắm mang để bóc trộm vỏ quế. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bóc được hai bao vỏ quế, Đ vác vỏ quế vừa trộm được đi xuống chân đồi thì bị ông Đ phát hiện. Đ để hai bao quế lại và bỏ chạy, vứt con dao quắm xuống sông. Sau đó, ông Đ mang số vỏ quế này đi bán, qua cân xác định số vỏ quế có khối lượng 59kg (Năm mươi chín kilogam), bán được 1.062.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

- Vào khoảng 12 giờ ngày 23/9/2020, Đ điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát 11L1-05078 mượn của anh Nông Văn H, sinh năm 1995, trú tại xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Đ mang theo một

con dao và bao tải đi lên gần khu vực đồi quế của gia đình và đồi quế của ông Lục Văn Đ. Đ dựng xe máy ở lề đường Quốc lộ 34 và đi bộ lên đồi quế. Đến nơi Đ thấy hai người một nam, một nữ mà Đ không biết là ai đang bóc vỏ quế của nhà ông Đ, Đ truy hô, hai người này bỏ chạy để lại số vỏ quế vừa bóc được. Sau đó, Đ tiếp tục bóc trộm vỏ quế của nhà ông Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ bóc được hai bao tải vỏ quế rồi mang đến thị trấn BL, huyện BL bán cho bà Quý Thị M, số vỏ quế có khối lượng 57kg (Năm mươi bảy kilogam), bán được 969.000 đồng (Chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

- Khoảng 13 giờ ngày 23/10/2020, Đ một mình đi bộ lên đồi quế của ông Lục Văn T, dùng con dao lưỡi thẳng, cán bằng gỗ được quấn bằng dây cao su màu đen để bóc trộm vỏ quế. Sau đó Đ mang bán cho một người đàn ông thu mua vỏ quế không quen biết, có địa chỉ tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng, số vỏ quế Đ bán có khối lượng 36kg (Ba mươi sáu kilogam) và bán được 684.000 đồng (Sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Hoàng Văn Đ trình bày: Ông nghe con trai ông kể lại, vào ngày 18/10/2020 con trai ông là Hoàng Văn C bắt gặp Đ đang vác một bao vỏ quế tươi từ đồi của nhà ông. Đ thừa nhận với C là đã trộm quế của nhà ông, do nể nang nên C bỏ qua, còn Đ để lại bao vỏ quế vừa trộm được cho C. Sau đó, C mang số vỏ quế này đi bán. Theo ông Đ đã nhiều lần trộm vỏ quế của nhà ông, nên ngày 20/10/2020 ông đến Công an huyện Bảo Lạc để trình báo. Tại phiên tòa, ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự vì tài sản bị mất trộm ông đã lấy lại ngay sau đó.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Lục Văn T trình bày: Ông có trồng cây quế vào năm 2009, chưa kịp thu hoạch thì bị mất trộm. Ông không trực tiếp bắt quả tang đối tượng đã bóc trộm vỏ quế, khi ông lên đồi quế kiểm tra thì thấy nhiều cây quế đã bị bóc vỏ. Ông nghi ngờ Lục Văn Đ là người đã lấy trộm vỏ quế của ông, vì khoảng 17 giờ ngày 08/9/2020 ông nhìn thấy Đ chở một bao tải nghi là vỏ quế từ hướng NT, xã TH đến thị trấn BL. Hiện tại, Đ đã thừa nhận được trộm vỏ quế của nhà ông, ông yêu cầu xử lý Đ theo quy định của pháp luật và yêu cầu Đ bồi thường cho ông số tiền 1.683.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Lục Văn Đ trình bày: Đ là cháu ruột của ông, Đ không có nghề nghiệp và thường xuyên lang thang. Ngày 23/9/2020 ông nhìn thấy Đ mang một bao vỏ quế đi bán, trong khi nhà Đ không trồng quế. Ông đến khu rừng của nhà ông kiểm tra thì thấy bị trộm vỏ quế, vết bóc còn mới. Tại phiên tòa, ông yêu cầu Đ phải bồi thường cho ông số tiền 969.000 đồng (Chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và xử lý Đ theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoa Văn Q, bà Vương Thị N, bà Quý Thị Mtrình bày: Ông Q được mua vỏ quế tươi với ông C; Bà N và bà M được mua vỏ quế tươi Đ. Khi mua ông Q, bà N, bà M không biết vỏ quế này là do trộm cắp mà có.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa những người làm chứng ông Hoàng Văn C và ông Bính Văn C trình bày: Chiều 18/10/2020 các ông trực tiếp nhìn thấy Đ vác bao tải vỏ quế từ trên đồi đi xuống chỗ để xe máy. Do nghi ngờ Đ trộm vỏ quế nên các ông chặn Đ lại để hỏi nguồn gốc của vỏ quế. Đ thừa nhận số vỏ quế này Đ lấy trộm của nhà ông C, do nể nang nên ông C bỏ qua cho Đ và yêu cầu Đ để lại chỗ vỏ quế này cho ông C. Sau đó, ông C và ông C mang số vỏ quế này đi bán cho ông Q với số tiền 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBL ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lục Văn Đ theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao lưỡi thẳng, cán bằng gỗ, Đ dùng để bóc trộm vỏ quế.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Lục Văn Đ số tiền 969.000 đồng (Chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng) giá trị của 57kg vỏ quế; Bồi thường cho ông Lục Văn T số tiền 1.683.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng) giá trị của 99kg vỏ quế.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tình tiết của vụ án đã được làm sáng tỏ. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm vỏ quế. Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lục Văn Đ thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Tính đến thời điểm vi phạm, bị cáo chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Lục Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lục Văn Đ sinh ra và lớn lên tại xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9. Bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy án tích làm bài học tu dưỡng rèn luyện đạo đức, sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, chỉ vì cần tiền để mua ma túy bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lục Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 969.000 đồng (Chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Bị hại ông Lục Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.683.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại là chính đáng và cần được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao lưỡi thẳng, cán bằng gỗ được quấn bằng dây cao su màu đen, đây là công cụ Đ sử dụng để phạm tội.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lục Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù tính từ ngày 19/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Lục Văn Đ phải bồi thường cho bị hại ông Lục Văn Đ số tiền là 969.000 đồng (Chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lục Văn Đ phải bồi thường cho bị hại ông Lục Văn T số tiền 1.683.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi thẳng, cán bằng gỗ được quấn bằng dây cao su màu đen.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/01/2021.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lục Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thùy Ngân